

Bản án số: 132/2017/HNGĐ

Ngày 14/9/2017

V/V tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Đình Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn

Bà Trương Thị Bích Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 102/2017/TLST/HN&GD ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017 ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản V, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có mặt)

2. **Bị đơn:** Anh Vi Văn C, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vi Thị B. trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vi Văn C tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Giấy đăng ký số 04 ngày 10 tháng 01 năm 2012), cưới do chị và anh C tự nguyện không ai bị ép buộc, sau khi cưới về sống chung thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh C

thường xuyên rượu chè bê tha, không tu chí làm ăn, cứ mỗi lần say rượu về nhà đánh đập chị và đe dọa giết chị nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cho nên buộc chị phải bỏ về sống bên ngoại từ tháng 5 năm 2017 đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nữa cho nên chị viết đơn tha thiết xin được ly hôn anh Vi Văn C.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn C có 02 người con chung là Vi Nhật T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2012 và Vi Thị Hương G, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2014 hiện nay cháu T đang ở với anh C, cháu G đang ở với chị B

Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu G và giao cho anh C nuôi cháu T, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị B không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Vi Văn C trình bày: Tại lời khai ngày 09 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Vi Văn C khai:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị B trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống do điều kiện kinh tế gia đình có khó khăn cho nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau dẫn tới mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cho nên chị B đã bỏ về bên ngoại từ tháng 5 năm 2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tuy anh đã nhiều lần sang đón nhưng chị B vẫn kiên quyết không về và viết đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy dù chị B tuyên bố không trở về đoàn tụ với anh nhưng anh vẫn tha thiết và cầu mong chị B trở lại đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung là Vi Nhật T và Vi Thị Hương G như chị Biên trình bày, nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị B nuôi cháu G còn anh nuôi cháu T.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Qua lời khai và hoà giải ngày 09 tháng 8 năm 2017 anh B yêu cầu chia tài sản chung gồm 02 ha vườn keo và số tiền nợ chung 40.000.000đ tại Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 anh Vi Văn C có đơn xin thay đổi yêu cầu, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị B được ly hôn anh Vi Văn C. Về nuôi con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của chị B và anh C, giao cho mỗi người nuôi một người con chung như thoả thuận của anh chị. Về tài sản chung và nợ chung, do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết cho nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp nhận định:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị B và anh Vi Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 01 năm 2012 tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hôn nhân do anh, chị hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới về sống chung với nhau hoà thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không tu chí làm ăn để xây dựng gia đình, chỉ ham ăn chơi và thường xuyên rượu chè bê tha, mỗi khi say rượu về nhà đánh đập và đe dọa giết chị B làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, buộc chị B phải bỏ về sống bên ngoại từ tháng 5 năm 2017 đến nay, tuy anh C đã nhiều lần sang đón nhưng chị B kiên quyết không về, qua các lần hoà giải và tại phiên toà hôm nay chị B vẫn tha thiết xin được ly hôn anh Vi Văn C, xét về mâu thuẫn giữa chị B và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cho nên nghĩ cần giải quyết cho chị Vi Thị B được ly hôn anh Vi Văn C là hợp tình hợp lý.

[3] *Về nuôi con chung*: Nếu ly hôn chị Vi Thị B và anh Vi Văn C thoả thuận giao người con là Vi Nhật T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2012 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao Vi Thị Hương G, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2014 cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về sự thoả thuận của anh, chị không vi phạm về đạo đức và không trái với pháp luật, hoàn toàn phù hợp, nghĩ cần được chấp nhận sự thoả thuận của anh, chị về việc giao nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Vi Thị B và anh Vi Văn C không yêu cầu toà án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Vi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27, điểm d Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1- *Về hôn nhân*: Chị Vi Thị B được ly hôn anh Vi Văn C.

2- *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thoả thuận của chị Vi Thị B và anh Vi Văn C như sau: Giao anh Vi Văn C trực tiếp nuôi con chung là Vi Nhật T, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2012, chị Vi Thị B trực tiếp nuôi con chung là Vi Thị Hương G, sinh

ngày 13 tháng 11 năm 2014, anh C và chị B có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- *Về án phí*: Chị Vi Thị B chịu án phí DSST 300.000đ. Số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp theo biên lai thu số 0000113, ngày 03 tháng 7 năm 2017. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vy Đình Long

Nơi nhận

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp
- UBND xã L
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ kiện, Văn phòng